TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: **12**/2025/HNGĐ-ST Ngày 13-5-2025 *V/v ly hôn, nuôi con chung*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hoè

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về việc "*ly hôn, nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phan Thị Tuyết M, sinh năm 1999; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1999; địa chỉ Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết M trình bày: chị và anh Nguyễn Hoàng P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2019 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; thời gian đầu sống chung vợ chồng hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn vì quan điểm sống không hợp nhau, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau mà luôn cãi vã xúc phạm nhau; đến tháng 09/2022 anh chị đã sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Đồng thời, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 10/02/2017 đến khi cháu trưởng

thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng P: Trong quá trình giải quyết vụ án anh P không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tòa án đã tiến hành xác minh, thực hiện các thủ tục để giải quyết theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh P; giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 10/02/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị M và anh P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh P nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về *"ly hôn và nuôi con "*; bị đơn anh P có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Tuyết M:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị M và anh P chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 22/3/2019. Quá trình sống chung, chị M và anh P bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng sống không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh P

[2.2] *Về con chung:* theo tình hình thực tế và nguyện vọng của con cần giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 10/02/2017 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); đương sự không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* không yêu cầu.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Tuyết M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng P.

1.2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh ngày 10/2/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: chị Phan Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008607 ngày 15-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Glong;*
- *Chi cục THA.DS huyện Đắk Glong;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ Ký)

Lê Thị Hồng Nhung